

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 01/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Huệ - Cán bộ phòng TNMT huyện

Bà Kiều Thị Nguyệt - Hiệu trưởng THCS&THPT

DTNT huyện Đà Bắc

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tùng Trúc, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiến Long – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Công H; Tên gọi khác: Không; Giới tính : Nam

Sinh ngày 26 tháng 8 năm 2003 tại xã P , huyện Y, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: xóm S, xã C, Huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Đinh Công H1, sinh năm 1981 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1984.

Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay. Có mặt.

Người đại diện của bị cáo: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984, trú tại: xóm S, xã C, Huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, là mẹ đẻ của bị cáo

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: bà Đinh Thị Quyên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hòa Bình

Người bị hại:

1. Chị Lý Thị H1, Sinh năm 1988

Trú tại: xóm B, xã C, Huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lý Văn H2; sinh năm 1979

Trú tại: xóm B, xã C, Huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Có mặt

2. Anh Đặng Văn H3, sinh năm 2005

Trú tại: xóm B, xã C, Huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Công H sinh ngày 26/8/2003, trú tại xóm S, xã C, Huyện Đà Bắc và Đặng Văn H3 sinh ngày 28/4/2005, trú tại xóm B, xã C, Huyện Đ là bạn thường cùng nhau chơi điện tử tại các quán Internet. Khoảng đầu tháng 8/2020 do hết tiền để chơi điện tử nên H3 nói với H sẽ về nhà đục phá kết sắt của gia đình H3 lấy tiền tiêu xài, nghe H3 nói vậy thì H nói “**cứ làm đi, không làm được thì gọi anh**”. Vài ngày sau H nhắn tin với H3 qua mạng xã hội Facebook biết H3 chưa đục được kết nên khoảng 12 giờ ngày 04/8/2020 H điều khiển xe mô tô BKS 19H1-022.15 của gia đình đi từ nhà đến nhà H3 tại xóm B, xã C. Khi đến nơi H chỉ thấy có H3 ở nhà thì hỏi “**kết ở đâu, làm được chưa?**” thì H3 nói “**khó quá chưa làm được**”. H3 đi đến vị trí đặt kết sắt sát vách nhà phía trước giữa gian nhà thứ nhất và thứ hai rồi xoay mặt sau của kết sắt lại, H và H3 vào gian bếp tìm được 01 con dao dài khoảng 30cm lưỡi kim loại, 01 cái kéo sắt và một thanh gỗ dài khoảng 25cm để đục phá kết. H và H3 thay nhau dùng đầu lưỡi dao đi đi lại lại trên vỏ kết tại mặt sau kết sắt nhằm tạo lỗ thủng nhưng không được. H dùng mũi kéo sắt đục vào vỏ kết nhưng cũng không tạo được lỗ thủng mà chỉ tạo được các vết xước trên mặt kết. Sau khoảng 10 phút không đục được kết thì H rủ H3 đi cầm cố xe mô tô BKS **19H1-022.15** nhưng không có ai nhận cầm cố. H rủ H3 “**đi xuống nhà anh lấy thêm đồ đục kết**” rồi điều khiển xe chở H3 về nhà mình. H lấy tại nhà mình 01 con dao dài khoảng 30cm bằng kim loại mũi nhọn có cán bằng nhựa màu trắng và 01 chiếc kim bằng kim loại dài 13,5cm rồi điều khiển xe mô tô chở H3 quay lại nhà của H3. H và H3 đóng cửa ở trong nhà tiếp tục dùng mũi dao nhọn đi trên vỏ kết nhưng vẫn chưa tạo được vết thủng. Sau đó H cầm dao nhọn đâm mạnh 2 đến 3 nhát vào vỏ kết thì tạo được lỗ thủng trên vỏ kết. H và H3 dùng mũi nhọn của dao rạch từ lỗ thủng đó ra tạo thành các vết rách trên vỏ kết rồi dùng kim bằng kim loại kéo, xé các vết rách kim loại ra tạo thành lỗ thủng trên vỏ kết có đường kính 8cm. H dùng tay moi lớp cát giữa 2 lớp vỏ kết ra rồi tiếp tục cùng H3 đục phá lớp vỏ kết thứ hai tạo thành lỗ thủng phía trong có đường kính 5cm. Trong lúc H đục phá lớp vỏ kết thứ hai thì H3 soi đèn pin chiếu sáng cho H, khi nhìn thấy tiền trong kết H nói “**thấy tiền rồi**” và dùng tay cầm tệp tiền gồm các tờ mệnh giá 200.000đ và 500.000đ ra đưa cho H3. H3 cất tiền vào balo, H bảo H3 cầm theo con dao rồi cả hai thu dọn đồ đạc, quét dọn cát, để kết về vị trí ban đầu. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở H3 đi về qua khu vực hồ T thuộc xóm T – xã C thì dừng xe

bảo H3 ném con dao về hướng lề đường. H và H3 tiếp tục đi về nhà H cất xe rồi cùng nhau thuê xe taxi ra thị trấn Đ sau đó đi thành phố Hòa Bình chơi điện tử và chi tiêu hết số tiền trộm cắp được.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền H và H3 trộm cắp được trong két sắt là 20.000.000đ do anh Lý Văn H2 – Sn 1976 trú tại xóm B – xã C gửi em gái là Lý Thị H1 – Sn 1988 trú tại xóm B – xã C cất giữ trong két sắt. Lý Thị H1 là mẹ của Đặng Văn H3 được xác định là Người bị hại, Lý Văn H2 được xác định là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Mặt khác, tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Đinh Công H 16 năm 11 tháng 8 ngày tuổi, Đặng Văn H3 15 năm 3 tháng 6 ngày tuổi. Do đó Đinh Công H đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự còn Đặng Văn H3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐB ngày 01/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đinh Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 3 đến 5 tháng tù.

Sau khi hành vi phạm tội bị cơ quan chức năng phát hiện, bị cáo và Đặng Văn H3 đều bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Sau khi khởi tố bị cáo, CQCSĐT đã ra quyết định truy nã số 01 ngày 30/12/2020 đối với bị cáo Đinh Công H, đến ngày 07/01/2021 mới bắt được bị cáo để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Do đó bị cáo Đinh Công H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam dù chưa đủ 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục số tiền là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) cho bị hại Lý Thị H1; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, do đó căn cứ điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lý Thị H1 tại phiên Tòa, đã có đơn xin xét xử vắng không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên tòa không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H3 vắng mặt và không có yêu cầu gì

Tại phiên Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lý Văn H2 có vắng mặt và không có yêu cầu gì.

- Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.
- Về án phí đề nghị: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa, không tham gia tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh Công H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Khoảng 12 giờ, ngày 04/8/2020 Đinh Công H và Đặng Văn H3 đã cùng nhau phá kết sắt của gia đình Đặng Văn H3, lợi dụng lúc gia đình H3 không có người lớn ở nhà nên cả 2 đã đục kết sắt và lấy trộm đi số tiền 20.000.000đ. Do Đặng Văn H3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo Đinh Công H pH1 chịu trách nhiệm hình sự với vai trò bị cáo duy nhất trong vụ án này. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đà Bắc truy tố bị cáo Đinh Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, sau khi hành vi phạm tội bị cơ quan chức năng phát hiện, bị cáo và Đặng Văn H3 đều bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Sau khi khởi tố bị cáo, CQCSĐT đã ra quyết định truy nã số 01 ngày 30/12/2020 đối với bị cáo Đinh Công H, đến ngày 07/01/2021 mới bắt được bị cáo để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Do đó bị cáo Đinh Công H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam dù chưa đủ 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục số tiền là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) cho bị hại Lý Thị H1; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó căn cứ điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Bị cáo Đinh Công H là người có đầy đủ năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật, bị cáo ý thức được hành vi trộm cắp của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và còn gây ra tình trạng mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới chỉ 16 tuổi 11 tháng 9 ngày, cũng cần xem xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 BLHS để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: CQCSĐT đã truy tìm con dao nhọn có chuôi bằng nhựa màu trắng mà bị can và Đặng Văn H3 sử dụng phá kết sắt nhưng không thu giữ được. Do vậy, Tòa án không xem xét vật chứng này.

CQĐT đã thu giữ 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 13,5cm. Kìm cũ đã qua sử dụng của gia đình bị cáo tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Hoàng Thị Hương mẹ đẻ bị cáo đề nghị được trả lại. Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015 trả lại vật chứng cho gia đình bà Hương là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lý Thị H1 đã nhận lại tài sản do gia đình bị cáo bồi thường, tại phiên Tòa chỉ H1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H3 vắng mặt và không có yêu cầu gì

Tại phiên Tòa, anh Lý Văn H2 vắng mặt và không có yêu cầu gì.

[7] Về án phí: Bị cáo PH1 chịu án phí theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Đinh Công H 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tính từ ngày 07/01/2021.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 (Một) chiếc kim bằng kim loại dài 13,5cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 03 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đà Bắc.

Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Công H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND H. Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS Huyện Đà Bắc;
- THADS H. Đà Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- CQ hồ sơ ngH3 vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lự